TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2025/HS-PT
Ngày: 16 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Minh Tuân

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hồng Phương

Bà Vũ Thị An

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:* Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 53/2025/TLPT-HS ngày 19 tháng 6 năm 2025, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Mạnh C và Nguyễn Trung K đối với bản án hình sự sơ thẩm số 114/2025/HSST ngày 13/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo bị kháng cáo:

1. Nguyễn Mạnh C; tên gọi khác: Không; sinh ngày 22 tháng 4 năm 1991, tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: E T, phường T, quận T, thành phố Hà Nội. (nay là phường B, thành phố Hà Nội); nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Phùng Thị Kim O và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/10/2024 đến ngày 22/11/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại tại địa phương bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (vắng mặt).

2. Nguyễn Trung K; tên gọi khác: Không; sinh ngày 24 tháng 10 năm 1993, tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: E T, phường T, quận T, thành phố Hà Nội. (nay là phường B, thành phố Hà Nội); nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Dương Thị P; có vợ là Hoàng Thị Thu T1 và có 01 con, sinh năm 2025. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/10/2024 đến ngày 22/11/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại tại địa phương bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị H là chủ cửa hàng bán tạp hóa D$^+$ Mart, có địa chỉ tại A N, quận C, thành phố Hà Nội, được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 01G8020406, đăng ký lần đầu ngày 05/4/2017. H sử dụng số điện thoại 0966.183.382 và dùng số điện thoại trên để đăng ký mạng xã hội Zalo với tài khoản "Bùi Huệ" và tài khoản Facebook "Huệ B", sử dụng tài khoản số 19036468208011 mở tại Ngân hàng TMCP K1.

Khoảng đầu tháng 10/2024, có người đàn ông giới thiệu tên N, sử dụng số điện thoại 0961.646.833 có nhắn tin, gọi điện cho H trao đổi qua mạng xã hội zalo về việc muốn mua thuốc lá điếu các loại Chapman Raison, Orange C, Marula B1, 555. Ngày 02/10/2024, H lên đơn hàng thuốc lá điếu số lượng và chủng loại như N yêu cầu và đóng trong 03 thùng giấy các tông (thông tin, bên ngoài thùng giấy đựng hàng thể hiện hàng gửi là quần áo, mỹ phẩm) và gửi theo địa chỉ cung cấp thông qua đơn vị vận chuyển của Công ty cổ phần T4 đến Văn phòng của công ty tại địa chỉ: tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, số lượng thuốc lá cụ thể từng loại như sau: 50 cây (500 bao) nhãn hiệu "BLEND NO 555 GOLD"; 25 cây (250 bao) nhãn hiệu "ZEST MARULA"; 66 cây (660 bao) nhãn hiệu "CHAP MAN No.4"; 03 cây (30 bao) nhãn hiệu "RAISON ORANGE CAFÉ"; 07 cây (70 bao) nhãn hiệu "RAISON ICE CAFE". Tổng cộng số lượng thuốc lá điếu ngày 02/10/2024 H gửi để bán cho N là 1.510 (một nghìn năm trăm mười) bao thuốc lá, trên mỗi bao thuốc lá đều ghi chữ nước ngoài, không dán tem nhập khẩu và trên bao bì mỗi bao đều không có chữ Việt Nam nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, Công an thành phố T, thu giữ.

Hồi 21 giờ 20 phút ngày 02/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Bùi Thị H tại cơ sở kinh doanh D$^+$ Mart, địa chỉ số A C N, phường N, quận C, thành phố Hà Nội, kết quả phát hiện thu giữ thêm 07 thùng giấy bên trong có chứa tổng số 404 cây (4.040 bao) thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất (tất cả hàng hoá đều không có tem nhãn phụ bằng tiếng Việt Nam), số lượng thuốc lá điếu cụ thể như sau: 11 cây (110 bao) nhãn hiệu "CHAP MAN No.2" (loại bao dày, vỏ màu vàng); 35 cây (350 bao) nhãn hiệu "CHAP MAN No.2" (loại bao mỏng dẹt, vỏ màu vàng); 05 cây (50 bao) nhãn hiệu "CHAP MAN Endless Summer Chery" (vỏ màu hồng); 44 cây (440 bao) nhãn hiệu "CHAP MAN No.3" (vỏ màu đỏ); 12 cây (120 bao) nhãn hiệu "CHAP MAN No.3" (vỏ màu đỏ); 08 cây (80 bao)

nhãn hiệu "CHAP MAN Endless Summer Apple" (loại bao mỏng dẹt, vỏ màu nâu); 82 cây (820 bao) nhãn hiệu "CHAP MAN No.4" (loại bao mỏng dẹt, vỏ màu nâu); 26 cây (260 bao) nhãn hiệu "CHAP MAN No.4" (loại bao dày, vỏ màu nâu); 13 cây (130 bao) nhãn hiệu "ZEST MARULA" (vỏ màu vàng); 05 cây (50 bao) nhãn hiệu "FEEL ZESTY MOMENT ZEST" (vỏ màu trắng); 13 cây (130 bao) nhãn hiệu "ZOUK" (vỏ màu trắng); 02 cây (20 bao) nhãn hiệu "ZOUK" (vỏ màu nâu); 04 cây (40 bao) nhãn hiệu "ZOUK" (vỏ màu đen); 03 cây (30 bao) nhãn hiệu "ZOUK" (vỏ màu đỏ); 3 cây (30 bao) nhãn hiệu "BLEND NO 555 GOLD" (vỏ màu xanh dương); 20 cây (200 bao) nhãn hiệu "CANYON Vanilla" (vỏ màu nâu); 05 cây (50 bao) nhãn hiệu "CAPTAIN BLACK" (vỏ màu nâu); 04 cây (40 bao) nhãn hiệu "JET" (vỏ màu trắng); 03 cây (30 bao) nhãn hiệu "ESSE CHANGE CAFE" (vỏ màu nâu); 08 cây (80 bao) nhãn hiệu "ESSE CHANGE STRAWBERRY" (vỏ màu hồng); 03 cây (30 bao) nhãn hiệu "ESSE LIGHTS" (vỏ màu trắng); 04 cây (40 bao) nhãn hiệu "ESSE T soo" (vỏ màu trắng); 01 cây (10 bao) nhãn hiệu "ESSE CHANGE WATER MELON" (vỏ màu đỏ - xanh); 04 cây (40 bao) nhãn hiệu "ESSE It's Bubble Purple" (vỏ màu trắng - xanh); 02 cây (20 bao) nhãn hiệu "ESSE CHANGE HIMALAYA" (vỏ màu xanh); 07 cây (70 bao) nhãn hiệu "ESSE CHANGE" (vỏ màu xanh); 17 cây (170 bao) nhãn hiệu "ESSE CHANGE DOUBLE" (vỏ màu cam trên thân vỏ có ghi chữ nước ngoài, không có tem nhãn phụ bằng tiếng Việt Nam); 09 cây (90 bao) nhãn hiệu "ESSE CHANGE MANGO" (vỏ màu cam); 07 cây (70 bao) nhãn hiệu "ESSE It's Deep Brown" (vỏ màu vàng); 04 cây (40 bao) nhãn hiệu "ESSE SPESICAL GOLD" (vỏ màu vàng); 07 cây (70 bao) nhãn hiệu "ESSE GOLDEN LEAF" (vỏ màu đen); 02 cây (20 bao) nhãn hiệu "ESSE CLASSIC" (vỏ màu trắng); 07 cây (70 bao) nhãn hiệu "RICHMOND cherry superslim" (vỏ màu đỏ, trên thân vỏ có ghi chữ nước ngoài không có tem nhãn phụ bằng tiếng Việt Nam); 08 cây (80 bao) nhãn hiệu "RICHMOND coffe superslim" (vỏ màu nâu); 06 cây (60 bao) nhãn hiệu "ZEST WATERMELON" (vỏ màu xanh lá)); 02 cây (20 bao) nhãn hiệu "ZEST PINEAPLLE" (vỏ màu vàng); 01 cây (10 bao) nhãn hiệu "RAISON ICE CAFE" (vỏ màu xanh lá cây); 02 cây (20 bao) nhãn hiệu "RAISON ICE PRESSO" (vỏ màu xanh - trắng); 02 cây (20 bao) nhãn hiệu "FORTE MENTHOL" (vỏ màu xanh); 01 cây (10 bao) nhãn hiệu "ZEST MOLA RANDOM FIVE" (vỏ màu trắng); 01 cây (10 bao) nhãn hiệu "No.555 State Express" (vỏ màu trắng); 01 cây (10 bao) nhãn hiệu "MOND VARIANCE" (vỏ màu xanh).

Tổng số thuốc lá điếu thu giữ của H là 5.550 bao. Bùi Thị H khai nhận: Nguồn gốc số thuốc lá trên H mua của Nguyễn Mạnh C trong khoảng thời gian từ ngày 31/07/2024 đến ngày 02/10/2024 và do Nguyễn Mạnh C thuê Nguyễn Trung K vận chuyển đến cho H.

Ngoài ra, H còn mua của 01 người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại, trực tiếp đến cơ sở kinh doanh của H để giới thiệu bán thuốc lá điếu

nhập lậu, khi H có nhu cầu mua loại thuốc lá điếu, số lượng thì người đàn ông trên sẽ lên đơn và thuê người vận chuyển đến giao hàng, nhận tiền mặt trực tiếp. So sánh giá và chất lượng thuốc, bản thân H thấy về giá bán và chất lượng thì không tốt bằng của C, do vậy H thường xuyên mua hàng của C, mua hàng của đàn ông trên trong trường hợp C báo hết hàng và người đàn ông trên đến trực tiếp tư vấn thì sẽ mua số lượng nhỏ. Qua đối chiếu số lượng hàng hoá thu giữ, H mua của người đàn ông trên 122 cây (tương ứng 1.220 bao) thuốc lá điếu với số tiền khoảng 30.000.000 đồng, số lượng thuốc lá điếu cụ thể như sau: 01 cây (10 bao) nhãn hiệu "CHAP MAN No.2" (loại bao dày); 05 cây (50 bao) nhãn hiệu "CHAP MAN No.2" (loại bao mỏng dẹt); 02 cây (20 bao) nhãn hiệu "CHAP MAN Endless Summer" (loại bao mỏng dẹt); 12 cây (120 bao) nhãn hiệu "CHAP MAN No.3" (loại bao dày); 05 cây (50 bao) nhãn hiệu "FEEL ZESTY MOMENT ZEST"; 02 cây (20 bao) nhãn hiệu "ZOUK" (Loại bao màu nâu); 04 cây (40 bao) nhãn hiệu "ZOUK" (Loại bao màu đen); 03 cây (30 bao) nhãn hiệu "ZOUK" (Loại bao màu đỏ); 09 cây (90 bao) nhãn hiệu "BLEND NO 555 GOLD"; 01 cây (10 bao) nhãn hiệu "JET"; 03 cây (30 bao) nhãn hiệu "ESSE CHANGE CAFE"; 08 cây (80 bao) nhãn hiệu "ESSE CHANGE STRAWBERRY"; 03 cây (30 bao) nhãn hiệu "ESSE LIGHTS"; 04 cây (40 bao) nhãn hiệu "ESSE T soo"; 01 cây (10 bao) nhãn hiệu "ESSE CHANGE WATER MELON"; 02 cây (20 bao) nhãn hiệu "ESSE CHANGE HIMALAYA"; 07 cây (70 bao) nhãn hiệu "ESSE CHANGE"; 17 cây (170 bao) nhãn hiệu "ESSE CHANGE DOUBLE"; 09 cây (90 bao) nhãn hiệu "ESSE CHANGE MANGO"; 07 cây (70 bao) nhãn hiệu "ESSE It's Deep Brown"; 04 cây (40 bao) nhãn hiệu "ESSE SPECIAL GOLD"; 02 cây (20 bao) nhãn hiệu "ESSE CLASSIC"; 06 cây (60 bao) nhãn hiệu "ZEST WATER MELON"; 02 cây (20 bao) nhãn hiệu "ZEST PINEAPLLE"; 02 cây (20 bao) nhãn hiệu "RAISON ICE PRESSO"; 01 cây (10 bao) nhãn hiệu "No.555 S".

Hồi 17 giờ 10 phút ngày 04/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên tiến hành khám xét khẩn cấp đối với kho hàng của Nguyễn Mạnh C tại địa chỉ: tầng B, số nhà B, ngách A, phố N, phường N, quận B, thành phố Hà Nội, kết quả phát hiện và thu giữ 66 thùng bìa, bên trong có chứa thuốc lá điếu, trên bao bì các bao thuốc lá có in chữ nước ngoài với tổng số lượng là 2.287 cây (22.870 bao) thuốc lá điếu các loại. C khai nhận cất giấu số thuốc lá điếu nhập lậu trên nhằm mục đích bán kiếm lời, số lượng thuốc lá điếu cụ thể như sau: 138 cây (1.380 bao) nhãn hiệu "NO. 555"; 96 cây (960 bao) nhãn hiệu "RAISON"; 255 cây (2.550 bao) nhãn hiệu "CHAPMAN"; 332 cây (3.320 bao) nhãn hiệu "ZEST"; 143 cây (1.430 bao) nhãn hiệu "ZOUK"; 110 cây (1.100 bao) nhãn hiệu "CANYON"; 57 cây (570 bao) nhãn hiệu "CAPTAIN BLACK"; 30 cây (300 bao) nhãn hiệu "JET"; 955 cây (9.550 bao) nhãn hiệu "ESSE"; 115 cây (1.150 bao) nhãn hiệu "RICHMOND"; 42 cây (420 bao) nhãn

hiệu "MOND"; 08 cây (80 bao) nhãn hiệu "CAPRI"; 06 cây (60 bao) nhãn hiệu "GEORGE KARELIAS SONS".

Tại bản Kết luận giám định số 7661/KL-KTHS ngày 08/10/2024 của V - Bộ C1 đối với tất cả các mẫu thuốc lá thu giữ của Bùi Thị H gửi giám định đều là thuốc lá điếu không đủ điều kiện để nhập khẩu lưu thông trên thị trường Việt Nam và không được Việt Nam sản xuất để tiêu thụ tại Việt Nam.

Tại bản Kết luận giám định số 7726/KL-HTHS ngày 08/10/2024 của V - Bộ C1 đối với tất cả các mẫu thuốc lá thu giữ của Nguyễn Mạnh C gửi giám định đều là thuốc lá điếu không đủ điều kiện để nhập khẩu lưu thông trên thị trường Việt Nam và không được Việt Nam sản xuất để tiêu thụ tại Việt Nam.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Thị H, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Trung K khai nhận: Nguyễn Mạnh C có sử dụng số điện thoại 0945.659.563 và dùng số điện thoại trên để đăng ký mạng xã hội Zalo với tài khoản "Nguyễn Mạnh C" và tài khoản Facebook "Cuong Manh N1". C sử dụng tài khoản ngân hàng S – Ngân hàng TMCP N2 (Ngân hàng V1). Nguyễn Trung K sử dụng số điện thoại 0339.025.493 và dùng số điện thoại trên để đăng ký mạng xã hội Zalo tài khoản "Quang Kiên" và tài khoản Facebook "Nguyễn Trung K". K sử dụng tài khoản ngân hàng S1 – Ngân hàng TMCP Q (Ngân hàng V2). Khoảng tháng 05/2024, Nguyễn Mạnh C thông qua mạng xã hội Facebook đã mua nhiều lần của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) khoảng 3.000 cây thuốc lá điếu nhập lậu các loại với tổng số tiền khoảng 700.000.000 đồng. (Bảy trăm triệu đồng). Các lần mua đều thông qua dịch vụ vận chuyển bằng nhân viên giao hàng, mỗi lần nhận hàng là nhân viên giao hàng khác nhau và đều thanh toán bằng tiền mặt. Để thuận tiện cho việc buôn bán thuốc lá điếu vào tháng 5/2024, C đã nhờ Nguyễn Mạnh H1 là em trai của C tìm thuê phòng giúp C. H1 đã thuê hộ C căn phòng tại địa chỉ tại tầng 2, số nhà B, ngách A phố N, phường N, quận B, thành phố Hà Nội của anh Phạm Minh H2. Mục đích thuê nhà của C là để cất giấu số thuốc lá điếu nhập lậu C mua về bán kiếm lời. C không nói cho anh H1 và anh H2 biết mục đích C thuê phòng để làm gì. Khoảng tháng 7/2024, Nguyễn Mạnh C đến cơ sở kinh doanh Bùi Thị H giới thiệu, tư vấn các loại thuốc lá điếu nhập lậu. H đồng ý mua và kết bạn với tài khoản mạng xã hội Zalo của C để trao đổi, khi H có nhu cầu mua thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất thì nhắn tin, gọi điện trao đổi với C về số lượng, chủng loại, thời gian nhận hàng, C sẽ cung cấp giá bán từng thời điểm. Khi nhận đơn hàng xong, C gọi điện cho K để lập hóa đơn bán hàng và đến kho hàng của C ở tầng 2, số nhà B, ngách A phố N, phường N, quận B, thành phố Hà Nội lấy thuốc lá điếu nhập lậu vận chuyển giao cho H và thu tiền. Cụ thể: Trong khoảng thời gian từ ngày 31/7/2024 đến ngày 02/10/2024, Nguyễn Mạnh C đã bán cho Bùi Thị H 23 lần, với tổng số 836 cây (tương ứng với 8.360 bao) thuốc lá điếu nhập lậu các loại với giá tiền thanh toán là 269.125.000 đồng (trong đó: H chuyển khoản tiền cho K 15 lần, trả tiền mặt 04 lần; H chuyển khoản tiền cho C 03 lần). Đến thời điểm bị bắt giữ H còn nợ C

mã đơn hàng ngày 02/10/2024 với số tiền 41.860.000 đồng. C trình bày mỗi cây thuốc lá bán buôn cho H, C hưởng lợi 30.000 đồng/cây. C xác định số thuốc lá điếu nhập lậu bán cho H, C được hưởng lợi là 25.080.000 đồng. Toàn bộ số thuốc lá điếu nhập lậu C bán cho H, đều do C thuê Nguyễn Trung K vận chuyển đến giao cho H. Mỗi tháng C trả cho K số tiền là 10.000.000 đồng tiền công vận chuyển, C đã trả cho K 02 tháng tiền công là 20.000.000, ngoài ra K không được hưởng lợi gì khác. Ngoài ra, H mua của người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch là 122 cây (1.220 bao) thuốc lá điếu nhập lậu. Tổng số thuốc lá H mua về để kinh doanh là 958 cây (9.580 bao). H đã bán 403 cây (4.030 bao) cho nhiều khách lẻ (không rõ thông tin nhân thân, lai lịch) đến trực tiếp cửa hàng để mua. H xác định tổng số tiền bị cáo thu lợi từ việc bán thuốc lá điếu nhập lậu là 20.000.000 đồng. Ngày 02/10/2024, Công an thành phố T và thu giữ của H tổng số 5.550 bao thuốc lá điếu nhập lậu. Ngày 04/10/2024, Công an thành phố T và thu giữ của C 22.870 bao thuốc lá điếu nhập lậu.

Ngày 11/11/2024, Bùi Thị H đã tự nguyện nộp số tiền khắc phục hậu quả là 12.000.000 đồng; ngày 12/11/2024, Nguyễn Mạnh C đã tự nguyện nộp số tiền khắc phục hậu quả là 13.000.000 đồng; Nguyễn Trung K đã tự nguyện nộp số tiền khắc phục hậu quả là 10.000.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2025/HSST ngày 13/5/2025 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Bùi Thị H phạm tội "Buôn bán hàng cấm"; bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Về hình phạt chính:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Mạnh C** 08 (T2) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/10/2024 đến ngày 22/11/2024.

2. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung K 05** (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/10/2024 đến ngày 22/11/2024.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự, phạt tiền các bị cáo Nguyễn Mạnh C 30.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước; Căn cứ khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự, phạt tiền bị cáo Nguyễn Trung K 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt đối với bị cáo Bùi Thị H, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/5/2025 các bị cáo Nguyễn Mạnh C và Nguyễn Trung K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Tại phiên Tòa, các bị cáo Nguyễn Mạnh C và Nguyễn Trung K vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định.

Xét kháng cáo của các bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo C về tội Buôn bán hàng cấm, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự; xét xử bị cáo K về tội Vận chuyển hàng cấm, theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Mạnh C và Nguyễn Trung K, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 114/2025/HSST ngày 13/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên Tòa, các bị cáo Nguyễn Mạnh C và Nguyễn Trung K vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo C về tội Buôn bán hàng cấm, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự; xét xử bị cáo K về tội Vận chuyển hàng cấm, theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, mức án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với các bị cáo là phù hợp, không nặng. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về án phí do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Mạnh C và Nguyễn Trung K, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 114/2025/HSST ngày 13/5/2025 của Tòa án

nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thái Nguyên).

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Mạnh C** 08 (tám) năm tù về tội "Buôn bán hàng cấm". Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 10/10/2024 đến ngày 22/11/2024.

2. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung K 05** (năm) năm tù về tội "Vận chuyển hàng cấm". Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 10/10/2024 đến ngày 22/11/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự, phạt tiền các bị cáo Nguyễn Mạnh C 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước; Căn cứ khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự, phạt tiền bị cáo Nguyễn Trung K 10.000.000 (Mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Nguyễn Mạnh C và Nguyễn Trung K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 114/2025/HSST ngày 13/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thái Nguyên), có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND khu vực 1;
- VKSND khu vực 1;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đặng Minh Tuân